

# Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ Là Biểu Tượng Cao Quý Nhất của Quốc Dân VN



**H**ơn 85 năm qua, CSVN lúc nào cũng tìm đủ mọi cách để trưng ngọn cờ máu trên lãnh thổ VN và những nơi chốn có người Việt TNCS sinh sống sau ngày mất nước 30-4-1975. Hiệp định Genève năm 1954 chia cắt VN thành hai miền riêng biệt tại vĩ tuyến 17, lấy con sông Bến Hải làm ranh giới. Theo quy định, mỗi miền được đặt hai đồn canh, dọc theo bờ sông giới tuyến: Đồn Hiền Lương và Cửa Tùng (Bắc Việt), Xuân Hòa và Cát Sơn (VNCH), cả hai phía đều có treo cờ hằng ngày. Và đó là nguyên nhân đã làm hai phía đổ máu nhiều lần vì “Lá Cờ” được treo ở hai đầu cầu Hiền Lương.



Thời gian đầu thi hành Hiệp định Geneve (1954-1956) còn có sự hiện diện của các toán kiểm soát đình chiến, nên hai phía vẫn tôn trọng cỡ lá cờ được qui định 3.2x4.8m. Nhưng từ sau năm 1956, phía VNCH bên đồn canh Xuân Hòa luôn thay đổi khổ lá cờ Vàng ba Sọc Đỏ, theo lệnh của các đơn vị trưởng trấn đóng miền giới tuyến. Thế là trận giặc “Chơi Cờ” bùng nổ hai bên bờ sông Bến Hải, mà phần thắng luôn về phía VNCH vì có đủ phương tiện và được tự do quyết định hơn phía CSBV. Theo các tài liệu còn lưu trữ cho biết suốt 20 năm chia cắt, cả hai phía đã thay đổi cỡ “cờ” tới 267 lần để ăn thua, trong đó nhiều lần cột cờ phía bắc bị máy bay oanh tạc mà nặng nhất vào năm 1967, cả cột cờ, đồn canh và cầu Hiền Lương về phía CS bị bom đánh xập.





**CẦU HIỀN LƯƠNG SÔNG BẾN HẢI [VĨ TUYẾN 17] [BỜ NAM] -  
VẠCH MỐC SƠN GIỮA CẦU - RANH GIỚI CHIA LY ĐOẠN TRƯỜNG  
CẮT RUỘT GIỮA HAI BỜ NAM-BẮC TỪ 1954**



Có hiểu thấu những câu chuyện bên lề lịch sử, chúng ta mới thấy được tầm mức quan trọng và thiêng liêng của lá cờ. Cho nên không ai có quyền bắt buộc người khác phải theo ý mình, đứng chung dưới một lá cờ mà trong thâm tâm của họ, đã coi nó như là biểu tượng của một chế độ dã man, xấu xa bán nước như lá cờ máu của Cộng Đảng VN.

Ngoài lá Quốc kỳ “Màu Vàng Ba Sọc Đỏ”, quốc dân VN còn phải biết lịch sử của hai tiếng VN mà chúng ta đang trân trọng gìn giữ và bảo tồn. Theo sử liệu, thì quốc hiệu VIỆT NAM chính thức xuất hiện vào niên lịch 1802 (STL) là năm mà Đức Gia Long Hoàng Đế nhà Nguyễn, đã có công thống nhất được toàn cõi sơn hà từ Ải Nam Quan cho tới Mũi Cà Mau, sau hơn 300 năm nội chiến triền miên, giữa các dòng họ Lê, Mạc, Trịnh, Nguyễn và Tây Sơn.

Thật ra từ thế kỷ thứ XIV, hai tiếng Việt Nam đã thấy xuất hiện trong nhiều tác phẩm lúc đó như Nam Thê Chí của Hồ Tông Thốc, Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú, Du Địa Chí của Nguyễn Trãi, Trình Tiên Sinh Quốc Ngữ Văn của Nguyễn Bình Khiêm... Ngoài ra, các nhà khảo cổ sau này, còn tìm thấy nhiều bia đá có niên lịch ghi trước thế kỷ XVIII ở Bắc Việt. Trong tất cả các bia ký này, đều thấy có khắc hai chữ Việt Nam. Theo nhận xét của các học giả, sử gia hiện tại, thì hai chữ Việt Nam lúc đó, mang chung ý nghĩa rất thiêng liêng, nhằm chỉ về một nước Việt ở Nam Phương. Để đối chọi với sự mai mỉa khinh nhờn của người Tàu phương Bắc, mà suốt dòng lịch sử, luôn coi VN như một quận huyện bản xứ, qua danh từ miệt thị “An Nam hay Giao Chi”. Thời Pháp thuộc, thực dân cũng sử dụng những danh từ hạ bạc của người Tàu trong quá khứ, mục đích cũng chỉ để làm nhục dân tộc VN mà thôi.



Theo Dự Am Thi Tập của Phan Huy Chú viết năm 1792, cho biết vào thời Quang Trung thứ 5 nhà Tây Sơn, đã ban chiếu đổi quốc hiệu An Nam thành Việt Nam. Tiếc thay triều đại trên quá ngắn ngủi, nên việc sử dụng quốc hiệu VN cũng theo vận nước trôi vào quên lãng.

Riêng hai tiếng VN cũng đâu có khác gì thân phận của dân tộc Hồng-Lạc nhược tiểu, luôn bấp bênh trong dòng sinh mệnh lịch sử. Năm 1802 ngay khi thống nhất được đất nước, vua Gia Long đã cử Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định đi sứ sang nhà Thanh, trả lại ấn phong của vua Quang Trung và xin nhận quốc hiệu cũ là Nam Việt.

Ta biết Nam Việt là quốc hiệu của VN thời nhà Triệu (207-111 trước tây lịch), có lãnh thổ rộng lớn, bao gồm Vân Nam, Lương Quảng, Hải Nam, Bắc Việt và ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh phía bắc Trung Phần. Do đó, chừng nào vua Càn Long mới chịu chấp nhận. Bởi vậy cho tới năm Gia Long thứ 3 (1804), nhà Thanh mới sai Tế Bá Sâm, mang quốc ấn và chiếu phong vua Gia Long, đồng thời cũng chấp nhận quốc hiệu của nước ta vào thời nhà Nguyễn là Việt Nam thay vì Nam Việt. Tuy nhiên phải đợi tới cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, hai tiếng VN mới được cả trong và ngoài nước, sử dụng với tất cả ý nghĩa thiêng liêng và toàn bích.

## **1. Cờ Đỏ Sao Vàng Của Đảng CSVN:**

Hiện VC đang sử dụng lá cờ máu đỏ sao vàng, nhái theo lá cờ của đảng cộng sản Trung Hoa tỉnh Phúc Kiến. Cờ này chỉ xài tại nội địa và được treo bên trong các lãnh sự quán của VC ở hải ngoại. Ngoài ra Hà Nội còn xài thêm lá cờ nữa gọi đảng kỳ, hình thức giống lá cờ trên nhưng được vẽ thêm búa liềm. Cờ này cũng được nhái theo nguyên mẫu lá cờ của Liên Bang Xô Viết cũ.

Căn cứ vào các nguồn tài liệu hiện tại, thì lá cờ của CSVN được gọi là Hồng Kỳ (Cờ Đỏ), do Nguyễn Hữu Tiến vẽ mẫu và xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 11-1940. Tuy nhiên Lá Cờ Đảng đã xài từ sau ngày 20-7-1954 tới nay, đã khác với Kỳ Hiệu của Phong Trào Việt Minh, vì các cạnh của Ngôi Sao Vàng không còn là đường cong, mà đã trở thành đường thẳng, y chang Cờ Liên Xô và Trung Cộng.

Tổng hợp các tài liệu viết về phong trào đầu tiên của Cộng Sản Tàu tại Huyện Phúc Châu (Fuzhou) tỉnh Phúc Kiến vào năm 1934, đã tìm thấy Lá Cờ Đỏ Sao Vàng, mà CSVN đang sử dụng làm quốc kỳ từ đó đến nay. Ngoài ra Đảng còn xài thêm Lá Cờ Búa Liềm, đã sao chép của Liên Xô. Đây là những lá cờ của ngoại bang đem về, nên làm sao có thể bắt buộc mọi người phải tôn trọng, trừ phi họ bị áp buộc và khủng bố.

## 2. Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ:

Quốc dân VN thì chính thức sử dụng lá cờ màu vàng ba sọc đỏ, xuất hiện từ ngày 2-6-1948 cho tới tháng 7-1954. Sau đó, dù đất nước bị chia đôi nhưng chính phủ VNCH ở phía nam vĩ tuyến 17, từ Đồng Hà-Quảng Trị, vào tới Mũi Cà Mau, vẫn tiếp tục sử dụng quốc kỳ của quốc dân VN. Kể từ ngày 1-5-1975, tuy VNCH không còn nhưng Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ vẫn tồn tại và theo chân người Việt TNCS, qua khắp mọi nẻo đường hải ngoại, vẫn theo truyền thống của ông cha, trân quý bảo tồn và coi đó như một biểu tượng thiêng liêng của Tổ Quốc và Dân Tộc VN.



Tại các nước Âu Châu, Canada, Úc và nhất là Hoa Kỳ, có nhiều người Việt tỵ nạn định cư, sau bao chục năm đấu tranh liên tục, nên đã đạt được ý nguyện, thỉnh cầu chính quyền sở tại, công nhận “Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ” của VNCH, như là một biểu tượng tinh thần cao quý nhất của Cộng Đồng VN tỵ nạn. Sự kiện mới đây, chính quyền thành phố Westminster thuộc Tiểu Bang California (Hoa Kỳ), ban hành quyết định “cấm lá cờ máu đỏ sao vàng của VC xuất hiện nơi công cộng”, là một chiến thắng lớn của người Việt QG/TNCS, trên chặng đường đấu tranh quang phục đất nước, đang nằm dưới ách nô lệ của bạo quyền.

Về nguồn gốc của Lá Cờ, căn cứ theo tác phẩm “Quốc Kỳ Việt Nam” của tác giả Quốc Duy Nguyễn Văn An, thì quốc kỳ VN được khởi đầu từ sáng kiến của Phan Thanh Giản. Năm 1863 khi làm Chánh sứ hướng dẫn phái đoàn đi sứ sang Pháp, để xin chuộc lại ba tỉnh miền Đông Nam Phần: Gia Định, Biên Hòa và Định Tường, đã bị thực dân Pháp cưỡng chiếm vào năm 1862. Khi tàu vào tới hải cảng, Pháp yêu cầu phái bộ VN treo quốc kỳ, để họ tổ chức bắn súng đại bác chào đón theo nghi cách ngoại giao quốc tế. Vì không chuẩn bị trước, nên Phan Thanh Giản phải lấy tạm chiếc khăn lụa màu vàng và dùng son đỏ viết trên đó bốn đại tự “Đại Nam Khâm Sứ”. Cũng từ đó, lá cờ trên đã trở thành Cờ

Long Tỉnh, tượng trưng cho Triều Đình Nhà Nguyễn, với lãnh thổ còn lại gồm Bắc và Trung Phần.

Ngày 16-4-1945, học giả Trần Trọng Kim được Quốc Trưởng Bảo Đại, ủy nhiệm lập Chính Phủ với nội các gồm 10 Bộ Trưởng. Ngày 2-6-1945, Thủ Tướng Trần Trọng Kim quyết định chọn quốc kỳ mới cho VN. Đó là lá cờ nền vàng, ba sọc đỏ theo hình quẻ Ly (-- ) trong kinh Dịch. Ngày 30-6-1945, Ông lại chọn bài Đấng Đàn Cung làm Quốc Thiều.

Tháng 2-1946, D'Argenlieu được cử làm Cao Ủy Đông Dương, mục đích tái lập lại sự đô hộ trên ba nước Việt-Miên-Lào, mà Pháp đã bị quân phiệt Nhật đánh đuổi khỏi vùng vào ngày 3-9-1945. Đề tiên tới ý đồ bất lương trên, thực dân mưu toan nhiều lần tách hẳn Nam Kỳ của VN, để nhập vào lãnh thổ Pháp, đồng thời cai trị Bắc và Trung Phần như trước tháng 3-1945. Tuy nhiên âm mưu xảo trá và nguy hiểm của giặc, lần lượt bị quốc dân VN phát hiện và chống trả, khiến cho các chính phủ Nguyễn Văn Thinh và Lê Văn Hoạch, cũng lần lượt sụp đổ theo ý đồ thâm độc của người Việt.

Ngày 8-10-1947, Nguyễn Văn Xuân làm Thủ Tướng và lập nội các mới, trong đó Trần Văn Ân được cử làm Thứ Trưởng Thông Tin. Trong giai đoạn này, hầu như tất cả các vị trí thức yêu nước cũng như những đảng phái quốc gia, đều cực lực chống lại chiêu bài chia cắt Nam Phần thành một miền tự trị thuộc Pháp.

Nương theo lòng dân lúc đó, cụ Trần Văn Ân qua tư cách của một chính khách kiêm Thứ Trưởng Chính Phủ, đã đề nghị Thủ Tướng Xuân, sử dụng danh xưng “Nam Phần VN”, để thay thế cái gọi là “Nam Kỳ Cộng Hòa Tự Trị”, mà Pháp và bọn Việt Gian lúc đó đã ngụy xưng một cách trơ trẽn. Ngoài ra ông cũng đã chọn Quốc Ca - Quốc Kỳ cho cả nước.

Vào thời điểm 1948, lúc đó trên lãnh thổ VN đang sử dụng năm lá cờ khác nhau: Ba lá của ba kỳ Bắc-Nam-Trung, một của đạo Cao Đài và lá thứ năm của Phật Giáo Hòa Hảo.

Trong thành phần Ủy Ban chọn Quốc Ca và Quốc Kỳ cho Quốc Gia VN độc lập, lúc đó có Nguyễn Hữu Thiều là chủ tịch, cùng các đại diện Đỗ Quang Giai (Miền Bắc), Trần Văn Lý (Miền Trung), Nguyễn Văn Xuân (Miền Nam) cùng hai đại diện của Phật Giáo Hòa Hảo và đạo Cao Đài. Cuộc triển lãm năm mẫu cờ tại Phòng Khánh Tiết Sài Gòn. Cuối cùng Ủy Ban đã quyết định chọn Lá Cờ Nền Vàng Ba Sọc Đỏ, làm Quốc Kỳ của Quốc Dân và Quốc Gia VN.

Sự kiện lịch sử trên, về sau được Cựu Hoàng cũng là cựu Quốc Trưởng Bảo Đại, đề cập tới trong tác phẩm “Con Rồng Việt Nam (Le Dragon D'Annam)”, xuất bản năm 1990. Ngày 5-6-1949, trên chiến hạm Duguay Trovin, bỏ neo trong vịnh Hạ Long. Lúc đó trên tàu có sự hiện diện của Quốc Trưởng Bảo Đại, Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, Cao Ủy Pháp tại Đông Dương là Emile Bollaert đại diện nước Pháp, thừa nhận nền độc lập của VN, mà quốc kỳ là lá cờ vàng ba sọc đỏ như chúng ta hiện tại đang trân quý trên khắp

mọi nẻo đường lưu vong hải ngoại và cả trong hồn tim của triệu triệu người VN trong nước đang sống nơi xã nghĩa thiên đàng.



Bởi vậy Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ có một ý nghĩa khác biệt với Lá Cờ Máu của cộng sản VN, vì nó không phải là của riêng bất cứ ai, từ Bảo Đại tới Nguyễn Văn Xuân, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương hay Dương Văn Minh. Trong khi đó lá cờ máu sao vàng, từ hình thức tới nội dung là tài sản riêng của đệ tam cộng sản quốc tế, của Liên Xô, Trung Cộng và Việt Cộng. Đó cũng là lý do thiêng liêng mà người Việt qua mọi giai đoạn lịch sử, từ trong nước cho tới cuộc sống lưu vong, vẫn quyết tâm gìn giữ và đấu tranh để quốc tế công nhận, dù hiện nay người Việt quốc gia không có lãnh thổ, từ sau ngày 30-4-1975, quốc hận, gia vong, đói đời, súc vật lên làm chánh quyền, cai trị cả nước.

Lá quốc kỳ VN là biểu tượng cao quý nhất trong linh hồn người Việt. Tháng 7-1954 hơn hai triệu người đất Bắc và các tỉnh miền Trung bên kia vĩ tuyến 17 vì công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ của quốc dân, nên cắt ruột gạt nước mắt, bỏ xứ vào Nam tìm tự do dưới bóng lá quốc kỳ màu vàng. Ngày 30-4-1975 người Việt lại bỏ nước ra đi vì không sống nổi dưới lá cờ máu của đảng cộng sản, cho tới ngày nay, lập trường chính trị vẫn không hề thay đổi.

Lá Cờ của quốc dân VN hiện tại, nền màu vàng, hình chữ nhật bề ngang bằng 2/3 chiều dài. Trên nền vàng, ở phần giữa là ba sọc đỏ có kích thước bằng nhau. Màu vàng của lá cờ tượng trưng cho dân tộc VN, trong cộng đồng các dân tộc Châu Á da vàng. Màu đỏ tượng trưng cho sự đấu tranh gian khổ, đẫm đầy huyết hận, nước mắt doanh tròng, trong

suốt chiều dài của lịch sử chống ngăn ngoại xâm. Riêng Ba sọc đỏ tượng trưng cho ba phần của đất nước VN.

Lúc đó, chính ký giả Nguyễn Kiên Giang (tên thật Lý Thanh Cần), giữ chức Giám Đốc Phòng Báo Chí thời Thủ Tướng Xuân. Ông là người được chính phủ giao phó thực hiện lá quốc kỳ. Song song Thủ Tướng Xuân còn chấp nhận bài hát “Thanh Niên Hành khúc” của Lưu Hữu Phước sáng tác làm Quốc Ca, vì lúc đó đương sự cũng như hàng triệu triệu thanh niên nam nữ VN yêu nước, đang dấn thân đấu tranh chống thực dân Pháp, trong hàng ngũ Việt Minh... nên tim óc, chữ nghĩa, chỉ hướng về hồn nước, hồn người. Đó cũng là lý do mà Chính phủ VNCH khi trước và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại hiện nay, không thay đổi bài hát nào khác, dù bài “Việt Nam Việt Nam” của Phạm Duy, rất được nhiều người ưa thích nên đề nghị dùng nó để thay thế bài hát của họ Lưu.

Cũng liên quan tới Lịch sử Lá Quốc Kỳ, trong tác phẩm “Việt Nam Nhân Chứng”, cựu tướng Trần Văn Đôn đã viết là, chính ông ta và tướng Lê Văn Kim, là tác giả đã đề nghị thực hiện quốc kỳ và quốc ca VN hiện tại. Nhưng sự xác nhận trên, chẳng những bị cựu Trần Văn Ân là nhân chứng, tác giả cờ và quốc ca, cực lực phản đối, mà còn bị nhiều người gạt bỏ không tin là sự thật. Bởi vào năm 1948, Trần Văn Đôn cũng như Lê Văn Kim... chỉ là sĩ quan cấp nhỏ trong quân đội Pháp, thì chừng nào mới tới phiên được mời vào phòng hội, để nghị sự một vấn đề trọng đại của quốc gia lúc đó, chỉ có Nguyên Thủ, các cấp Bộ Trưởng, Thủ Hiến ba kỳ và lãnh đạo cao cấp của các giáo phái... mới được mời họp với ý kiến và quyết định.



Trong suốt cuộc chiến VN kéo dài gần 20 năm (1955-1975), những ai đã từng là người dân trong vùng chiến nạn, xôi đậu, bị giặc chiếm hay là lính trận chiến đấu nơi sa trường, đồn nghĩa quân cheo leo miền biên tái, những biệt chính, biệt kích cảm tử hoạt động riêng rẽ và các quân nhân bị thất lạc trong lúc đụng trận, mới cảm nhận được sự thiêng liêng của lá cờ và bản quốc ca hùng tráng, được thổi lên khi xung trận.

Quốc kỳ VN như một ngọn đuốc, soi đường mở lối đấu tranh cho thanh niên nam nữ miền Nam trong suốt 20 năm đoạn trường máu lệ, vì đất nước bị cộng sản đê tam xâm lăng cướp đoạt. Cũng nhờ Lá Quốc Kỳ, mà những người Việt lưu vong ty nạn khắp bốn phương trời, sau ngày mất nước 30-4-1975, đã ngồi lại với nhau để cùng sốt chia buồn vui vận nước. Đó là cấp lãnh đạo tối cao nhất của Cộng Đồng VN ty nạn Hải Ngoại, hầu như từ trước tới nay chưa có ai dám phản đối hay xúc phạm.

Có còn nhớ hay không những ngày tang tóc hỗn loạn của Tết Mậu Thân (1968), mùa hè đỏ lửa 1972 tại An Lộc (Bình Long), Quảng Trị, Kon Tum, Bình Định... Rồi những ngày

thi hành cái gọi là hiệp định ngưng bắn vào tháng 1-1973 và sau rốt là 55 ngày cuối cùng của VNCH vào năm 1975, lá cờ lại đâm thêm thịt xương, máu và nước mắt Lính.

Tại chiến trường, để treo được ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của quốc gia, lên Kỳ Đài Huế trong Tết Mậu Thân, trên ngọn Đồi Đồng Long (An Lộc), Tòa Hành Chánh Kon Tum và nhất là tại Cổ thành Đình Công Tráng-Quảng Trị... đã có không biết bao nhiêu sinh mạng của lính, trong mọi binh chủng từ NQ+ĐPQ, Bộ Binh, Biệt Động Quân, Biệt kích Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù... đã gục ngã, trong quyết tâm làm thang cho đồng đội, tiếp nối hết lớp này tới đợt khác, mới đạt được thắng lợi cuối cùng.

Năm 1973, cộng sản Hà Nội qua đồng thuận của Mỹ, được công khai đóng quân trên lãnh thổ VNCH theo tinh thần hiệp ước ngưng bắn. Chúng đã cố gắng treo dán khắp nơi từ cờ lớn tới cờ nhỏ, những lá cờ máu, khiến cho người lính VNCH, lại phải chịu nhiều thương vong, để bảo vệ xóm làng, dân chúng, không để mất vào tay cộng sản. Điều vinh hạnh nhất hiện nay tại hải ngoại, đối với những người lính già mang mọi cấp bậc, thành phần, giai cấp xã hội... ai mà chẳng mơ ước được Cộng Đồng người Việt Quốc Gia và đồng đội, phủ cho mình một Lá Quốc Kỳ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trên nắp quan tài, trước khi vĩnh viễn bước vào cõi niết bàn thênh thênh không vương bận.

Tám mươi lăm năm qua, người Việt đã trăm lần hòa hợp, hòa giải, hòa bình với cộng sản nhưng trăm lần như một, lần nào cũng bị chúng xảo quyệt, lường gạt, đâm sau lưng, mà lần cuối cùng đau đớn nhất là ngày 30-4-1975. Cho nên bốn mươi hai năm nay, kể cả trẻ con cũng không còn ai tin vào sự hứa hẹn của cộng sản, trừ bọn cò mồi không tim óc dù đã có cả núi bằng cấp và chữ nghĩa. Bởi vậy chỉ còn một cách duy nhất, là cả nước đứng dậy phá tan xiềng xích nô lệ của đảng cộng sản, để đòi lại những gì mà chúng ta đã mất, trong đó quan trọng nhất là quyền sống của kiếp người.

*Từ Xóm Cồn Hạ Uy Di*  
*Tháng 1-2017*  
**HỒ ĐÌNH**

---

*Nguồn: Internet E-mail by ddeb chuyên*

*Đăng ngày Thứ Hai, January 16, 2017*  
*Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*